

**CÔNG TY CỔ PHẦN NEDEVI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NEDEVI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEDEVI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108498976

**3. Ngày thành lập:** 05/11/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 21, Ngách 2/1, Ngõ 2 Phạm Thận Duật, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945633689

Fax:

Email: [nedevi.com@gmail.com](mailto:nedevi.com@gmail.com)

Website: [www.nedevi.com](http://www.nedevi.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                                                                                                                                           | 2100        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                 | 4649(Chính) |
| 3.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4722        |
| 4.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Không bao gồm hóa chất, động vật, thực vật, hóa chất bị cấm theo quy định của Luật đầu tư)<br>Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ | 4789        |
| 5.  | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                        | 7320        |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 7.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                                                                                                       | 9631        |
| 8.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng.                                                                                                                     | 1079        |
| 9.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;                                                              | 8559        |
| 10. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                              | 4632        |
| 11. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                        | 4761        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                         | 7310 |
| 13. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                     | 9610 |
| 14. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                            | 2023 |
| 15. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản (Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) | 6820 |
| 16. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                          | 4610 |
| 17. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                           | 4772 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức             | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VANG | Số 21 ngách 2/1 ngõ 2 Phạm Thái Duật, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.000.000 | 500.000.000           | 25,000    | 0107777582                                                                                  |         |
|     |                                   |                                                                                                  | Tổng số           | 50.000.000 | 500.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                  |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | DƯƠNG CÔNG TUYẾN                  | Xóm Xoan, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                    | Cổ phần phổ thông | 10.000.000 | 100.000.000           | 5,000     | C4154242                                                                                    |         |
|     |                                   |                                                                                                  | Tổng số           | 10.000.000 | 100.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |

|   |                   |                                                                                                        |                   |            |             |        |              |  |
|---|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------|--------|--------------|--|
| 3 | LÊ THANH HẢI      | Thôn Thượng Đức, Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông | 14.000.000 | 140.000.000 | 7,000  | 026095002251 |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số           | 14.000.000 | 140.000.000 | 7,000  |              |  |
| 4 | NGUYỄN HUY MẠNH   | TDP Số 6 Mễ Trì Thượng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                    | Tổng số           | 22.000.000 | 220.000.000 | 11,000 | 030089000012 |  |
|   |                   |                                                                                                        | Cổ phần phổ thông | 22.000.000 | 220.000.000 | 11,000 |              |  |
| 5 | TRẦN VĂN VIỆT     | Xóm 5, Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                               | Cổ phần phổ thông | 14.000.000 | 140.000.000 | 7,000  | 187074108    |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số           | 14.000.000 | 140.000.000 | 7,000  |              |  |
| 6 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG | Thôn Mai Trung, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 10.000.000 | 100.000.000 | 5,000  | 174668336    |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số           | 10.000.000 | 100.000.000 | 5,000  |              |  |
| 7 | NGUYỄN THỊ THUÝ   | Xóm Kênh, Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 40.000.000 | 400.000.000 | 20,000 | C4222585     |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số           | 40.000.000 | 400.000.000 | 20,000 |              |  |
| 8 | NGUYỄN TRỌNG THƠ  | Số 9, Ngách 49, Ngõ 132 Đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 20.000.000 | 200.000.000 | 10,000 | 011866866    |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số           | 20.000.000 | 200.000.000 | 10,000 |              |  |
| 9 | TRẦN THỊ HOA      | Xóm 5, Xã Nam Tân, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                               | Cổ phần phổ thông | 20.000.000 | 200.000.000 | 10,000 | 187444628    |  |
|   |                   |                                                                                                        | Tổng số           | 20.000.000 | 200.000.000 | 10,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THUÝ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 04/02/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: C4222585

Ngày cấp: 27/11/2017

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Kênh, Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Kênh, Thôn Trung, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội